

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/DS-ST

Ngày 05-11-2019

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN-TP. ĐÀ NẴNG**

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bá Tiến

Ông Lê Á

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, Th phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, Th phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2019/TLST-DS ngày 15/5/2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2019/QĐST-DS ngày 22/10/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T (VPBank).

Trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Việt Nam T (theo Văn bản ủy quyền số 11/2018/ UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 và Văn bản ủy quyền số 3019/2019/ UQ-VPB ngày 25/4/2019; Giấy ủy quyền số 7564/2019/UQ-VPB ngày 27/9/2019):

1/ Ông **Mai Quốc V**, chức vụ: Cán bộ xử lý nợ - VPBank AMC. (vắng mặt)

2/ Ông **Nguyễn Văn P**, chức vụ: Cán bộ xử lý nợ VPBank AMC. (vắng mặt)

3/ Ông **Hoàng Đức Q**, chức vụ: Cán bộ xử lý nợ VPBank AMC. (vắng mặt)

4/ Ông **Trần Xuân Th**, chức vụ: Cán bộ xử lý nợ VPBank AMC.(có mặt)

Cùng địa chỉ: Ngân hàng TMCP Việt Nam T chi nhánh Đà Nẵng, tầng 4, số 112 Phan Chu Tr, phường P, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

- **Bị đơn:** Ông **Ngô Văn M**, sinh năm: 1988.(vắng mặt)
Địa chỉ: đường M, tổ 33, phường H, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản khai, văn bản trình bày, biên bản hòa giải và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T (VPBank) ông Trần Xuân Th trình bày:

Ngày 21/8/2017, ông Ngô Văn M ký hợp đồng tín dụng vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam T VPBANK Chi nhánh Đà Nẵng – PGD Nguyễn Tri Phương) theo đơn Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số LD 1724800391 và được Ngân hàng phê duyệt ngày 21/8/2017; giải ngân ngày 05/9/2017 được thể hiện bằng Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể theo hợp đồng:

Ông M vay số tiền vay 170.000.000đ.

Thời hạn vay 36 tháng tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên, tức là tính từ ngày 05/9/2017 đến ngày 05/9/2020.

Mục đích sử dụng vốn vay: Vay tiêu dùng

Theo thỏa thuận hợp đồng, ông M vay theo hình thức tín chấp; mức lãi suất thỏa thuận trong hạn là 32%/năm; mức lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn(48%/năm).

Quá trình thực hiện Hợp đồng, mặc dù hợp đồng chưa hết thời hạn nhưng do ông M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP Việt Nam T (VPBank) nên toàn bộ khoản vay của ông M bị chuyển sang nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn như trong thỏa thuận hợp đồng. Hiện nay ông M không thanh toán nợ nên căn cứ quy định tại Điều 6 Hợp đồng chúng tôi khởi kiện buộc ông M phải thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Quá trình vay, tính đến ngày 05/11/2019 ông M đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 15.115.507đ trong đó tiền nợ gốc đã thanh toán là: 5.750.900đ, tiền nợ lãi trong hạn 9.364.607đ. Cụ thể:

-Về tiền gốc:

Ngày 06/10/2017 thanh toán tiền gốc quá hạn 2.910.900đ;

Ngày 27/11/2017 thanh toán tiền gốc quá hạn 2.840.000đ;

-Về tiền lãi trong hạn:

Ngày 05/10/2017 thanh toán 83.329đ

Ngày 06/10/2017 thanh toán 4.459.819đ

Ngày 05/11/2017 thanh toán 74.334đ

Ngày 27/11/2017 thanh toán 4.746.082đ

-Về tiền lãi quá hạn: Thanh toán được 1.043đ

-Về tiền phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán: Tính đến thời điểm ngày 05/11/2019 ông M chưa thanh toán.

Theo đơn khởi kiện, Ngân hàng TMCP Việt Nam T (VPBank) khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên buộc ông Ngô Văn M phải trả cho Ngân hàng số tiền đã vay theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số LD 1724800391; được giải ngân ngày 05/9/2017. Cụ thể: Ngân hàng TMCP Việt Nam T (VPBank) khởi kiện yêu cầu ông Ngô Văn M phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 08/4/2019 là 251.922.495đ (Hai trăm năm mươi một triệu, chín trăm hai mươi hai ngàn, bốn trăm chín mươi lăm đồng) trong đó tiền nợ gốc là 164.249.100đ, tiền nợ lãi tính đến ngày 08/4/2019 là 87.673.395đ và đề nghị ông M phải thanh toán tiếp số tiền nợ lãi, phạt chậm trả phát sinh theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông M thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện cho Ngân hàng tôi xác nhận lại số tiền nợ gốc, nợ lãi và tiền phạt chậm trả (được quy định tại Khoản 3 điều 7 của Hợp đồng) mà ông M còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam T (VPBank) tính đến ngày xét xử (ngày 05/11/2019) mà Ngân hàng chúng tôi yêu cầu ông phải thanh toán có tăng thêm, cụ thể: Nợ gốc: 164.249.100đ; Nợ lãi tính đến ngày 05/11/2019: 156.036.085đ (lãi trong hạn là 4.212.104đ tính từ ngày 05/9/2017 đến ngày 04/12/2017; lãi quá hạn là 151.823.981đ tính từ ngày 05/12/2017 đến ngày 05/11/2019); Phạt chậm trả 16.821.766đ tính từ ngày 05/12/2017 đến ngày 05/11/2019. Tổng cộng nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả mà Ngân hàng yêu cầu là: 337.106.951đ.

** Bị đơn ông Ngô Văn M đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa để ông M trình bày ý kiến, cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhưng cho đến ngày mở phiên tòa hôm nay ông M vẫn vắng mặt và không có ý kiến.*

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo trừ bị đơn ông Ngô Văn M.

Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Ngô Văn M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2. Căn cứ quy định tại khoản 2 điều 227 BLTTDS đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt ông M.

Về nội dung: Căn cứ quy định tại Điều 357,418 ,466,468 Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 3 và khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 01/01/2019: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam T đối với ông Ngô Văn M. Buộc ông M phải trả cho

Ngân hàng số tiền 337.106.951đ. Trong đó nợ gốc: 164.249.100đ; Nợ lãi tính đến ngày 05/11/2019: 156.036.085đ (lãi trong hạn là 4.212.104đ tính từ ngày 05/9/2017 đến ngày 04/12/2017; lãi quá hạn là 151.823.981đ tính từ ngày 05/12/2017 đến ngày 05/11/2019); Phạt chậm trả 16.821.766đ tính từ ngày 05/12/2017 đến ngày 05/11/2019.

Về án phí dân sự sơ thẩm ông M phải chịu theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các đương sự trình bày ý kiến; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án, HĐXX nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Bị đơn ông Ngô Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án cũng như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Vì vậy căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn ông Ngô Văn M

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Theo đơn khởi kiện, Ngân hàng TMCP Việt Nam T (VPBank) khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên buộc ông Ngô Văn M phải trả cho Ngân hàng số tiền đã vay theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số LD 1724800391; được giải ngân ngày 05/9/2017. Cụ thể: Ngân hàng TMCP Việt Nam T (VPBank) khởi kiện yêu cầu Ngô Văn M phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 08/4/2019 là 251.922.495đ (Hai trăm năm mươi một triệu, chín trăm hai mươi hai ngàn, bốn trăm chín mươi lăm đồng) trong đó tiền nợ gốc là 164.249.100đ, tiền nợ lãi tính đến ngày 08/4/2019 là 87.673.395đ và đề nghị ông M phải thanh toán tiếp số tiền nợ lãi, phạt chậm trả phát sinh theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông M thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện cho Ngân hàng xác nhận lại số tiền nợ gốc, nợ lãi mà ông M còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam T (VPBank) tính đến ngày xét xử (ngày 05/11/2019) là: Nợ gốc: 164.249.100đ; Nợ lãi tính đến ngày 05/11/2019: 156.036.085đ (lãi trong hạn là 4.212.104đ tính từ ngày 05/9/2017 đến ngày 04/12/2017; lãi quá hạn là 151.823.981đ tính từ ngày 05/12/2017 đến ngày 05/11/2019); Phạt chậm trả 16.821.766đ tính từ ngày 05/12/2017 đến ngày 05/11/2019. Tổng cộng nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả mà Ngân hàng yêu cầu là: 337.106.951đ.

HĐXX xét thấy:

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông Ngô Văn M đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng ông M vẫn cố tình trốn tránh, không đến Tòa án theo triệu tập do vậy ông M không có lời khai cung cấp cho Tòa án được.

[2.3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 21/8/2017, ông Ngô Văn M ký hợp đồng tín dụng vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam T VPBANK Chi nhánh Đà Nẵng – PGD Nguyễn Tri Phương) theo đơn Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số LD 1724800391 và được Ngân hàng phê duyệt ngày 21/8/2017; giải ngân ngày 05/9/2017 với nội dung:

Ông M vay số tiền vay 170.000.000đ.

Thời hạn vay 36 tháng tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên, tức là tính từ ngày 05/9/2017 đến ngày 05/9/2020.

Mục đích sử dụng vốn vay: Vay tiêu dùng

Theo thỏa thuận hợp đồng, ông M vay theo hình thức tín chấp; mức lãi suất thỏa thuận trong hạn là 32%/năm; mức lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn(48%/năm).

Yêu cầu vay tiền của ông M đã được Ngân hàng TMCP Việt Nam T phê duyệt bằng Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số LD 1724800391, vay không có tài sản đảm bảo và phía Ngân hàng cũng đã thực hiện việc giải ngân số tiền mà ông M vay vào ngày 05/9/2017.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông M có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc và lãi trả trong vòng 36 tháng tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên, tức là tính từ ngày 05/9/2017 đến ngày 05/9/2020.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng ông M chỉ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T được số tiền 15.115.507đ; trong đó nợ gốc là: 5.750.900đ ; nợ lãi là: 9.364.607đ.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng TMCP Việt Nam T xác định lại số tiền nợ gốc, nợ lãi và tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán của ông M tính đến ngày xét xử (ngày 05/11/2019) mà Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc ông M phải trả là 337.106.951đ. Trong đó: nợ gốc 164.249.100đ ; nợ lãi tính đến ngày 05/11/2019 là 156.036.085đ; tiền phạt chậm trả 16.821.766đ được tính từ ngày 05/12/2017 đến ngày 05/11/2019.

[2.4] HĐXX thấy: Do ông M vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận hợp đồng đã ký kết nên việc Ngân hàng TMCP Việt Nam T chấm dứt hợp đồng trước thời hạn với ông M và khởi kiện để yêu cầu ông M thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và phạt chậm trả cho Ngân hàng là phù hợp quy định tại Điều 428 Bộ luật Dân sự 2015 và phù hợp với thỏa thuận đã được ký kết giữa Ngân hàng

TMCP Việt Nam T và ông Ngô Văn M thể hiện tại Điều 2; Điều 6; Điều 7 Mục II của Bản Điều Khoản và Điều Kiện về sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và vay tiêu dung cá nhân kèm theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số LD 1724800391 (kiêm Hợp đồng tín dụng) được ký và Ngân hàng phê duyệt ngày 21/8/2017.

[2.5] Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp; ý kiến trình bày của nguyên đơn. HĐXX thấy có đủ cơ sở để áp dụng Điều 429, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam T, buộc ông Ngô Văn M phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền 337.106.951đ (trong đó: nợ gốc 164.249.100đ; nợ lãi tính đến ngày 05/11/2019 là 156.036.085đ; tiền phạt vi phạm tính đến ngày 05/11/2019 là 16.821.766đ) là đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

[2.6] Án phí dân sự sơ thẩm ông M phải chịu là 16.855.347đ.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 6.298.062đ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

[2.7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, Th phố Đà Nẵng đề nghị:

- Căn cứ quy định tại Điều 357, 418, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 3 và khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 01/01/2019: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam T đối với ông Ngô Văn M. Buộc ông M phải trả cho Ngân hàng số tiền 337.106.951đ (trong đó: nợ gốc 164.249.100đ; nợ lãi tính đến ngày 05/11/2019 là 156.036.085đ; tiền phạt vi phạm tính đến ngày xét xử 05/11/2019 là 16.821.766đ).

Về án phí dân sự sơ thẩm ông M phải chịu theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 357, 418, 428, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 3 và khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Điều 147, khoản 2 Điều 227, 266 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 01/01/2019.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

I. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam T đối với ông Ngô Văn M về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

- Buộc ông Ngô Văn M phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền 337.106.951đ (Ba trăm ba mươi bảy triệu, một trăm lẻ sáu ngàn, chín trăm năm mươi một đồng). Trong đó nợ gốc 164.249.100đ, nợ lãi tính đến ngày xét xử 05/11/2019 là 156.036.085đ; tiền phạt chậm trả do vi phạm tính đến ngày xét xử 05/11/2019 là 16.821.766đ.

Kể từ ngày 06/11/2019, ông Ngô Văn M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số LD 1724800391 được ký kết giữa ông Ngô Văn M với Ngân hàng TMCP Việt Nam T (VPBANK Chi nhánh Đà Nẵng – PGD Nguyễn Tri Phương) cho đến khi ông M thanh toán xong khoản nợ gốc.

II. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Ngô Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.855.347đ (Mười sáu triệu, tám trăm năm mươi lăm ngàn, ba trăm bốn mươi bảy đồng)

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 6.298.062đ (Sáu triệu, hai trăm chín mươi tám ngàn, không trăm sáu mươi hai đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0009554 ngày 13/5/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Ngũ Hành Sơn.

III. Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

IV. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng ông Ngô Văn M vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga